

Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ

Tam Diệp, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Hương C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: thôn YL, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Phạm Văn M, sinh năm 1980;

Địa chỉ: thôn YL, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương C và anh Phạm Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

Chị Nguyễn Thị Hương C và anh Phạm Văn M có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19/5/2009 và cháu Phạm Tùng L, sinh ngày 30/4/2013. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Hương C trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Nguyễn Khánh L và cháu Phạm Tùng L.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Hương C và anh Phạm Văn M tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Chị Nguyễn Thị Hương C và anh Phạm Văn M đều xác nhận không có.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.2. *Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:* Chị Nguyễn Thị Hương C và anh Phạm Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Nguyễn Thị Hương C phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002635 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị Hương C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP.Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã YS, TP TĐ, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Quách Thành Trung**